TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145/2020/QĐST-HNGĐ	*Ngã Năm, ngày 14 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 237/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: khóm R, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn T1, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: khóm R, phường U, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê T và anh Nguyễn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê T và anh Nguyễn T1 thuận tìnhly hôn.

- Về con chung: Nguyên đơn chị Lê T và bị đơn anh Nguyễn T1 thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn N, sinh ngày 07/02/2003 cho chị Lê T trực tiếp nuôi dưỡng đến tròn 18 (mười tám) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Lê T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Anh Nguyễn T1 được quyền

thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện hợp pháp quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Các đương sự thỏa thuận chị Lê T đồng ý nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007579 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị T được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND phường U, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Thị Vàng